

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh

Ông Huỳnh Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà-Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Tấn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Tấn Q tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P vào năm 2017. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do hai bên không hòa hợp về tư tưởng cũng như cách sống, ông Q ham chơi cá độ, thường xuyên nhậu nhẹt, có những lời lẽ xúc phạm đến bà. Bà đã về nhà cha mẹ ruột để sinh sống từ mấy tháng nay, vợ chồng phân ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay bà thấy tình cảm giữa bà và ông Q đã hết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của vợ

chồng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q. Về nuôi con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại buổi làm việc tại Tòa án bị đơn ông Dương Tấn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Thị H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P vào năm 2017. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng ông cũng không có xảy ra mâu thuẫn gì, nguyên nhân do bản thân ông có chơi bời, ham chơi, không lo làm ăn nên vợ ông buồn và muốn ly hôn với ông. Vợ ông bỏ nhà đi hơn 01 tháng nay. Khi bà H bỏ nhà đi, bản thân ông suy nghĩ rất nhiều, nhận thấy mình sai, mong bà H tha thứ để vợ chồng đoàn tụ. Ông vẫn còn rất thương vợ nên không muốn ly hôn, mong Tòa án giải quyết để vợ chồng ông đoàn tụ. Về nuôi con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H về quan hệ hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Phan Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Dương Tấn Q hiện đang thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn ông Dương Tấn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Q xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy, trong thời gian chung sống giữa bà H và ông Q xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, ông Q ham chơi, không lo làm ăn, về nhà gây gổ xúc phạm đến bà H. Bà H đã về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống từ mấy tháng nay, vợ chồng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, bà H xác định không còn tình cảm với ông Q nữa và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Q. Tại phiên hòa giải lần đầu, ông Q nhận thấy ông có lỗi, vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn bà H tha thứ để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó ông Q không đến tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa theo thông báo của Tòa án nữa. Cho thấy ông Q không tôn trọng quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không tôn trọng pháp luật, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phan Thị H và ông Dương Tấn Q ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông Q đều khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Q khai là không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Dương Tấn Q ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Các bên khai không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017825, ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Bà H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-4-2024); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mận